

SỞ GD&ĐT NAM ĐỊNH
TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/TB-THPTXTB

Xuân Trường, ngày 08 tháng 01 năm 2020

THÔNG BÁO

Công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Xuân Trường B

Thực hiện thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống quốc dân ;

Thực hiện thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Thực hiện thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2485/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2019 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Trường THPT Xuân Trường B thông báo công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Xuân Trường B.

- Nội dung công khai gồm:

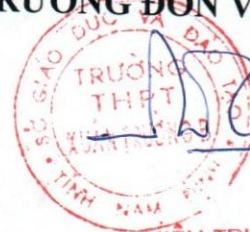
- + Quyết định số 02/QĐ-XTB
- + Quyết định giao dự toán (bản photo)
- + Biểu số 2

- Hình thức công khai: Niêm yết tại bảng tin nhà trường

- Thời gian công khai: Từ ngày 08/01/2020 đến 08/02/2020

Trường THPT Xuân Trường B trân trọng thông báo.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
VŨ VĂN CƯỜNG

Sở GD & ĐT Nam Định
Trường THPT Xuân Trường B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /QĐ-CKNS-XTB

Xuân Trường, ngày 08 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của
Trường THPT Xuân Trường B

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của bộ phận Tài vụ nhà trường,

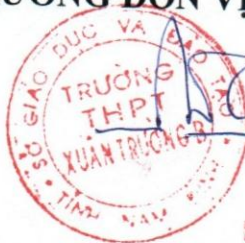
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Xuân Trường B (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài vụ nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIỆU TRƯỞNG
VŨ VĂN CƯỜNG

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THPT Xuân Trường B

Chương: 422

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-CKNS-XTB ngày 08/01/2020

của trường THPT Xuân Trường B)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.450

I	Nguồn ngân sách trong nước	10.450
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.450
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.450
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	



1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Số: 2485/QĐ-SGDĐT

Nam Định, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ ý kiến hiệp y của Sở Tài chính tại công văn số 1673/SGDĐT-KHTC ngày 30/12/2019 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính về việc hiệp y phương án phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho Trường THPT Xuân Trường B trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổng số tiền: **10.932 Triệu đồng** (Mười tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu đồng).

Trong đó:

- Ngân sách nhà nước cấp: 10.450 Triệu đồng
- Đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương: 482 Triệu đồng.

(Chi tiết theo phục lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2020 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng qui định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Hiệu trưởng trường THPT Xuân Trường B chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu VP, KHTC.



Cao Xuân Hùng



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 2485 /QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định)

Tên đơn vị: Trường THPT Xuân Trường B

Tài khoản:

Mã số:

KBNN nơi giao dịch:

Nội dung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020	Số tiền (Triệu đồng)
Tổng số dự toán điều hành: Kinh phí chi sự nghiệp giáo dục Chương: 422. Loại khoản: 070-074 Trong đó:	
- Kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước cấp:	10.932
- Kinh phí thường xuyên tự đảm bảo từ nguồn CCTL:	10.450
- Kinh phí thường xuyên tự đảm bảo từ nguồn CCTL:	482

Biên chế giao năm 2020: **90 Biên chế**

Ghi chú:

1. Tổng số chi NSNN là số chi đơn vị được điều hành bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp và kinh phí các đơn vị tự đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị theo mức lương cơ sở 1.490 nghìn đồng và biên chế được giao, đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (Trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, chưa bao gồm chi xây dựng cơ bản và chương trình mục tiêu.

2. Trong tổng chi NSNN đã bao gồm: kinh phí hoạt động công tác Đảng ở cơ sở theo Quyết định số 99-QĐ/TW, phụ cấp trách nhiệm cấp ủy theo Quyết định 169-QĐ/TW, phụ cấp ưu đãi, phụ cấp công vụ, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp thâm niên, chưa bao gồm số thu đơn vị được để lại chi theo chế độ.

3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo đã bao gồm: Kinh phí thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, kinh phí tổ chức các kỳ thi, kinh phí dự thi, kinh phí khen thưởng, đề án phổ biến giáo dục pháp luật, chi công tác y tế trong các trường học, kinh phí đề tiêu hủy, thay thế hóa chất thí nghiệm hết hạn của các trường THPT (40 triệu đồng)...

4. Đơn vị chủ động xác định và tạo nguồn cải cách tiền lương từ số thu được để lại theo quy định./.